TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09/01/2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bàng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông N**guyễn Văn Trình**

Bà **Nguyễn Thị Lý**

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Phạm Nguyên Khang - Thư ký, Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thùy Linh – kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 362/2023/TLST-HNGĐ về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2023/QĐHPT-HNGĐ ngày 25/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, TP. Đà Nẵng. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Dương Phú H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ D (tổ C cũ), phường H, quận C, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2023, bản tự khai đề ngày 04/12/2023 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị L và ông Dương Phú H xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/11/2015 tại UBND phường H, quận C, TP. Đà Nẵng; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống với nhau tại nhà cha mẹ chồng. Quá trình chung sống ông H thường xuyên chơi bời, ăn nhậu, nghiện ngập, không chăm lo gia đình. Ông H nhiều lần sử dụng ma túy và dẫn đến vi phạm pháp luật, hiện đang chấp hành án tại trại giam A, hôn nhân không có hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng không giải quyết được, vợ chồng không còn tình nghĩa, không thể hàn gắn được nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Dương Phú H.

- Về quan hệ con chung: bà Nguyễn Thị L và ông Dương Phú H có với nhau 01 con chung là: Dương Hiển Phú H1, sinh ngày 13/02/2016. Ly hôn, bà L yêu cầu Tòa án giao con chung cho bà được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn ông Dương Phú H:*** mặc dù đã được Tòa án triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, đồng thời có công văn gửi Trại giam nơi ông H chấp hành án để ông H có trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà L nhưng ông H không có trình bày, không phản hồi ý kiến; Quá trình tố tụng, bà L có đơn yêu cầu Tòa án sớm giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hòa giải được và đã thông báo nội dung khởi kiện và yêu cầu khởi kiện đến các bên đương sự theo quy định. Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử đến các đương sự, bà L đều có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L đối với ông Dương Phú Hoàng

Về nuôi con chung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung là: Dương Hiển Phú H1, sinh ngày 13/02/2016 cho bà L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Về án phí: đương sự phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L khởi kiện bị đơn là ông Dương Phú H để yêu cầu ly hôn và nuôi con

chung. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"; bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ theo quy định.

[1.2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn Dương Phú H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị L và ông Dương Phú H xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng vào ngày 24/11/2015 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, ông bà sinh sống chung tại nhà cha mẹ ông H tại phường H, quận C; quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vả nhau; nguyên nhân theo bà L xác định là do tính tình, quan điểm sống không phù hợp, lối sống khác biệt, không có tiếng nói chung, ông H thường sống bê tha, nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy dẫn đến nghiện ngập, vi phạm pháp luật, mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được và ngày càng thêm trầm trọng. Hiện nay ông H đã đi chấp hành án phạt tù, vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa. Nay bà L xác định không còn tình cảm, yêu thương ông H nữa, vợ chồng không còn tình nghĩa nên bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với ông Dương Phú H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến bị đơn, yêu cầu bị đơn trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị L nhưng ông H không có ý kiến trình bày, không có phản hồi nào đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con của bà L; Tòa án đã triệu tập ông H tham gia phiên tòa và tại phiên tòa lần thứ nhất ông H không có mặt theo yêu cầu của Tòa án; Tại phiên tòa hôm nay, bà L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt bà; ông H không có ý kiến nào khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị L.

Qua xác minh tại tổ dân phố nơi ông Dương Phú H và bà Nguyễn Thị L chung sống, thuộc tổ D, phường H, quận C xác định được ông Dương Phú H và bà Nguyễn Thị L là vợ chồng, có đăng ký cư trú tại tổ D, phường H, quận C. Quá trình chung sống tại địa phương ông H thường xuyên sử dụng ma túy, nghiện ngập dẫn đến vi phạm pháp luật, đã bị xét xử và hiện đang chấp hành án phạt tù. Nay bà L yêu cầu ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Với những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông H đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L đối với ông Dương Phú H là phù hợp.

[2.2] Về con chung: bà L và ông H có với nhau 01 con chung tên là Dương Hiển Phú H1, sinh ngày 13/02/2016. Bà L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản xác minh thể hiện ông H đang đi chấp hành án phạt tù tại trại giam A của Bộ C. Con chung Dương Hiển Phú H1 hiện đang ở cùng với mẹ là bà L. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông H không có ý kiến gì về việc bà L yêu cầu nuôi con. Xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung cần phải đảm bảo các điều kiện tốt nhất để các cháu phát triển bình thường, an toàn. Ông H không đủ điều kiện về chăm sóc, nuôi dưỡng con cũng như trong quá trình chung sống trước khi ông H đi chấp hành án: ông H không quan tâm, chăm lo được cho con; toàn bộ việc nuôi dưỡng con đều do bà L lo liệu; để không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của con chung nên xét thấy việc giao con Dương Hiển Phú H1 cho bà L là mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con là ý chí tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với vấn đề cấp dưỡng. Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà Nguyễn Thị L và ông Dương Phú H đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập.

[3] Án phí Hôn nhân gia đình: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật. nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002708 ngày 25/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với ông Dương Phú H về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Dương Phú H. (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 138/2015, đăng ký ngày 24/11/2015 tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng).

2. Về con chung: Giao con chung tên Dương Hiển Phú H1, sinh ngày 13/02/2016 cho bà Nguyễn Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Dương Phú H không cấp dưỡng nuôi con.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002708 ngày 25/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bàng